

Số: 244./BC-UBND

Hoàng Hóa, ngày 22 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại huyện Hoàng Hóa năm 2017

Thực hiện Công văn số 6253/STNMT-VP ngày 09/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tài nguyên và môi trường năm 2017. UBND huyện Hoàng Hóa báo cáo kết quả cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại địa phương.

1. Công tác mưu ban hành văn bản, tuyên truyền phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường

- Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

+ Đã ban hành được 08 văn bản về quản lý đất đai. Ngoài ra còn 132 văn bản chấp thuận nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất thực hiện các DA đầu tư trên địa bàn; 24 văn bản tham gia ý kiến về chủ trương, địa điểm thực hiện dự án của các tổ chức thuê đất trên địa bàn.

+ Đã ban hành được 12 văn bản về khoáng sản;

+ Đã ban hành được 04 văn bản về tài nguyên nước

+ Đã ban hành được 33 văn bản về môi trường

+ Đã ban hành được 02 văn bản về biển và hải đảo, khí tượng thủy văn

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: 01 lớp tập huấn về nông thôn mới, 01 lớp tập huấn về tài nguyên và môi trường, 01 lớp tập huấn về phần mềm ứng dụng chuyên ngành quản lý đất đai; tổng số lượng người tham gia 180 người.

2. Lĩnh vực đất đai

2.1. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện văn bản pháp luật đất đai:

- Từ khi Luật Đất đai năm 2013 và Các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành có hiệu lực, ngoài việc triển khai rộng rãi đến tất cả các phòng, ngành UBND huyện, MTTQ và các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, cán bộ chủ chốt các xã, thị trấn trên địa bàn. UBND huyện còn thường xuyên tập huấn, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đất đai thông qua các hội nghị giao ban lãnh đạo, cán bộ chuyên môn cấp xã, giải đáp các khó khăn vướng mắc trong áp dụng luật vào thực tiễn của địa phương.

- Chỉ đạo kịp thời các xã, thị trấn chủ động trong việc triển khai các văn bản Luật, dưới Luật đến cán bộ, công chức cấp xã và thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh để nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện văn bản Luật, đưa Luật vào cuộc sống.

2.2 Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai (có số liệu cụ thể).

a) Công tác đo đạc bản đồ:

- Hoàn thiện công tác đo đạc bản đồ 8 xã năm 2015 theo Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của UBND tỉnh (Hoàng Hà, Đạt, Đạo, Yên, Tiến, Hải, Trường, Ngọc).

- Chỉ đạo công tác cấp đổi GCNQSD đất đối với những xã đã hoàn thành công tác đo đạc bản đồ (08 xã năm 2014 và 08 xã năm 2015)

b) Công tác cấp GCNQSD đất:

- Trình UBND huyện cấp GCNQSD đất ở cho 2.331 trường hợp với tổng diện tích: 50,55 ha. Trong đó:

+ Cấp GCNQSD đất ở lần đầu là 2.017 GCN, diện tích 38,13 ha

+ Cấp đổi 281 GCN, diện tích 11,30 ha

+ Cấp lại 33 GCN, diện tích 1,12ha;

c) Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai:

- Thực hiện dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính, cụ thể:

+ Năm 2013 thực hiện dự án trên địa bàn 07 xã gồm Hoàng Vinh, Hoàng Đông, Hoàng Thái, Hoàng Thịnh, Hoàng Lộc, Hoàng Thành và Hoàng Thắng (đã có 6 xã hoàn thành đầu năm 2014; xã Hoàng Thắng hoàn thành đầu năm 2015);

+ Năm 2014 thực hiện dự án trên địa bàn 08 xã (gồm Hoàng Trạch, Hoàng Phong, Hoàng Lưu, Hoàng Châu, Hoàng Tân, Hoàng Đông và Hoàng Phụ), trong đó: đã có 6 xã hoàn thành đầu năm 2014, còn 2 xã Hoàng Trạch và Hoàng Tân mới hoàn thành nhưng tỷ lệ còn thấp.

+ Năm 2015 thực hiện dự án trên địa bàn 08 xã (gồm Hoàng Hà, Đạt, Đạo, Yên, Tiến, Hải, Trường, Ngọc).

- UBND huyện đã đề nghị và được Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho các xã đã hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn huyện.

2.3. Công tác lập và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Tiếp tục công bố công khai quy hoạch sử dụng đất cấp xã, cấp huyện đã được phê duyệt;

- Rà soát các chỉ tiêu để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020;

- Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện Đề án 240/ĐA-UBND 19/3/2012 về quy hoạch, quản lý quy hoạch, giải toả hành lang giao thông nông thôn, giao thông nội đồng và công tác GPMB các dự án đầu tư trên địa bàn huyện;

- Hoàn thiện công tác lập kết hoạch sử dụng đất chi tiết năm 2017 trình Sở Tài nguyên và môi trường thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Lập kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2017; kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2017 trình Sở TNMT thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

2.4. Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền:

a) Công tác giao đất:

* Giao đất ở, đấu giá quyền sử dụng đất:

- Tham mưu cho UBND huyện phê duyệt MBQH điểm dân cư tỷ lệ 1/500 cho 41/42 đơn vị, đạt 97,62% (*Hoàng Đạt xin không thực hiện*).

- Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu giá QSD đất ở cho 06 xã liên quan đến tuyến đường ven biển (*Hoàng Phong, Hoàng Lưu, Hoàng Châu, Hoàng Ngọc, Hoàng Tiến, Hoàng Yên*); 10 xã dự kiến về đích NTM năm 2017 và xã Hoàng Thắng tại QĐ số 2753/QĐ-UBND ngày 01/8/2017.

- Tham mưu cho UBND huyện phê duyệt quyết định đầu giá cho 16 xã, thị trấn; dự kiến các xã còn lại sẽ hoàn thành trong năm 2017.

* Giao đất công trình, dự án nhà nước thu hồi đất: Tham gia đoàn kiểm tra xem xét để tham mưu chấp thuận địa điểm thực hiện các công trình, DA theo ủy quyền của UBND tỉnh:

+ Tham mưu cho UBND huyện chấp thuận địa điểm đầu tư 02 trụ sở cơ quan - công trình sự nghiệp: công sở xã Hoàng Yên và công sở xã Hoàng Tân;

+ Tham mưu cho UBND huyện tham gia ý kiến về chủ trương, địa điểm đầu tư Trung tâm sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông, thiết bị nghiệp vụ của công an tỉnh Thanh Hoá tại Hoàng Đông.

+ Tham mưu cho UBND huyện chấp thuận địa điểm đầu tư: 02 Trạm y tế; 02 Trung tâm văn hóa xã; 08 công trình sân vận động xã; 23 công trình văn hóa - thể thao thôn.

+ Tham mưu cho UBND huyện tham gia ý kiến trình UBND tỉnh chấp thuận 04 công trình tôn giáo, tín ngưỡng.

b) Công tác cho thuê đất:

* Thảm quyền của tỉnh:

- Hướng dẫn các tổ chức hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh cho thuê đất 11 tổ chức để sản xuất, kinh doanh, thương mại dịch vụ.

- Hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh cho thuê đất dự án xã hội hóa: *Chợ kết nối cung cầu hàng nông sản sạch Thanh Hóa của C.ty CP Đầu tư và XD Bình Minh tại H.Thịnh; Bến xe khách phía Đông Bắc TP Thanh Hóa C.ty TNHH XD&VT Hoàng Quân, C.ty CP quản lý và khai thác bến xe Thanh Hóa tại H.Lộc.*

- Hướng dẫn C.ty TNHH TM&XD Giang Thái Sơn hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh cho thuê đất tại Hoàng Xuân để phát triển trang trại;:

- Tham mưu cho UBND huyện tham gia ý kiến chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư cho 22 tổ chức thực hiện dự án đầu tư

* Thảm quyền của huyện:

- Tham mưu cho UBND cho thuê đất 39 dự án. Trong đó:

+ 28 DA sản xuất, kinh doanh, đạt 175% so với cùng kỳ năm 2016.

+ 11 DA trang trại, đạt 137,5% so với cùng kỳ năm 2016.

- Tham mưu chấp thuận chủ trương, địa điểm cho 134 DA. Trong đó:

+ 111 DA sản xuất kinh doanh, thương mại dịch vụ.

+ 22 DA trang trại chăn nuôi và trang trại sinh thái.

2.5. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về tiếp tục triển khai đợt cao điểm giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện:

a) Giải phóng mặt bằng:

- Thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt 20 công trình, dự án với tổng diện tích thu hồi là 34,61ha; số đối tượng bị ảnh hưởng 1.401 đối tượng; số tiền bồi thường, hỗ trợ: 51,283 tỷ. Riêng đối với dự án KDC đã trình UBND huyện phê duyệt cho 27/42 dự án, Ước đạt hết tháng 11/2017 trình 15/42 dự án bằng 41/42 dự án, đạt 97,62% (*Hoàng Đạt xin không thực hiện*).

- Tiếp tục tham gia GPMB dự án Nâng cấp, cải tạo đường từ Quốc lộ 1A đi khu du lịch Hải Tiến (giai đoạn 1); Đường 22 m đến KDL tại xã H.Thanh.

b) Giải tỏa hành lang ATGT:

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 28/01/2017 của UBND huyện về công tác đảm bảo TTATGT năm 2017; tham mưu cho chủ tịch UBND huyện về ban hành Chỉ thị 03/CTh-CT, ngày 21/01/2017 của Chủ tịch UBND huyện về chống lấn chiếm hành lang, vỉa hè đảm bảo trật tự an toàn giao thông sau thực hiện chỉ thị 04 của tỉnh; Xây dựng, triển khai phương án đưa xe điện bốn bánh vào hoạt động thí điểm tại Khu du lịch STB Hải Tiến; hời hợp cắm mốc và bàn giao mốc giới quản lý đường Ven biển.

- Thực hiện tốt Chỉ thị 33/CT-TTg, ngày 21/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ, KH 159/KH-UBND, ngày 13/9/2017 về giải phóng hành lang an toàn giao thông. Kết quả: Tổng số vi phạm được xử lý: 5.860/6.301 = 93% (trong đó: đường Sắt: 42, đường Quốc Lộ 261, đường tỉnh lộ 1.598, đường huyện 1.203, đường xã 2.529 trường hợp).

2.6. Công tác quản lý tài chính về đất đai; việc thực hiện phát triển quỹ đất và đấu giá quyền sử dụng đất.

- Đã đấu giá QSD đất được 1.423 lô với tổng diện tích đấu giá là 196.278 m², tổng số tiền trúng đấu giá là 399.210.137.933 đồng.

- Xây dựng quỹ đất để đấu giá QSD đất ở năm 2018 với tổng diện tích 49,64 ha. Tổng tiền đấu giá sau khi trừ đầu tư hạ tầng và GPMB 265,040 tỷ đồng

2.7. Công tác quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất: Số trường hợp thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp năm 2017.

- Đăng ký giao dịch bảo đảm cho 2.195 trường hợp với tổng diện tích 538.100,62 ha, đạt 126,73% so với cùng kỳ năm 2016 (Xóa thế chấp cho 863 trường hợp với diện tích 205.985,83m²; Đăng ký thế chấp cho 1.332 trường hợp với diện tích 332.114,79 m²).

- Thu hồi 1.130 GCN để chuyển nhượng và cấp GCN cho 1.314 trường hợp với DT 28,72ha;

- Thu hồi 821 GCN để tặng cho và cấp GCN cho 1.230 trường hợp với DT 34,88ha;

- Thu hồi 70 GCN để chuyển thừa kế và cấp GCN cho 97 trường hợp với DT 3,66ha).

2.8. Những khó khăn, vướng mắc và vấn đề nổi cộm trong quản lý, sử dụng đất, thi hành Luật đất đai.

a) Khó khăn, vướng mắc:

- Sau khi các văn bản Luật, Nghị định, Thông tư có hiệu lực nhưng UBND tỉnh chưa kịp thời ban hành các văn bản cụ thể của tỉnh gây khó khăn cho việc áp

dụng (Một số chính sách về GPMB, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư...).

- Đa số hồ sơ địa chính đã được lập từ những năm 1995, 1996 đến nay đã có nhiều biến động nên khó khăn trong việc quản lý; quá trình đo đạc địa chính chính quy cũng gặp nhiều khó khăn trong việc xác định mô mốc, ranh giới; việc quy chủ còn nhiều khó khăn do quá trình cho tặng, thừa kế. Trong khi đó đo đạc địa chính mới trên địa bàn huyện không được liên tục, trong 3 năm 2013-2015 đã đo được 23/43 xã nhưng đến nay vẫn chưa được triển khai tiếp.

- Công tác quy hoạch sử dụng đất còn chưa sát với thực tế, nhiều chỉ tiêu phải điều chỉnh, bổ sung. Tuy nhiên quy hoạch điều chỉnh chưa được phê duyệt kịp thời, đến nay hầu hết các quy hoạch điều chỉnh của giai đoạn 2011-2020 vẫn chưa được phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.

- Công tác giao đất, cho thuê đất với thủ tục còn nhiều, nhiều khoản kinh phí như ký quỹ, tiền sử dụng đất trồng lúa, tiền thuê đất cao gây áp lực cho chủ đầu tư về tài chính;

- Công tác bồi thường, hỗ trợ, TĐC còn gặp nhiều khó khăn về giá đất, cơ chế thỏa thuận bồi thường đối với dự án chủ đầu tư tự thỏa thuận.

- Công tác thống kê đất đai còn bất cập do phần mềm thực hiện công tác kiểm kê đất đai là ứng dụng mới, còn nhiều lỗi, số liệu điện tích lệch lạc... ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và hiệu quả sử dụng.

2.9. Đề xuất, kiến nghị.

- Khi Trung ương có Văn bản quy phạm pháp luật mới, Sở cần tham mưu cho UBND tỉnh kịp thời ban hành mới hoặc điều chỉnh các VB cũ cho phù hợp và kịp thời để UBND các huyện áp dụng (*như điều chỉnh QĐ 999/2015/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 theo Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014*).

- Khẩn trương triển khai chương trình đo đạc, lập bản đồ địa chính mới cho huyện Hoàng Hóa đối với 20 xã, thị trấn còn lại để đạt 43/43 đơn vị vào năm 2020.

- Phê duyệt quy hoạch điều chỉnh đến 2020 cho các huyện để có cơ sở thực hiện.

- Thiết lập phần mềm TK về thống kê chuẩn để triển khai thực hiện đồng bộ có hiệu quả, sửa các lỗi của phần mềm để đảm bảo số liệu điện tích của các huyện không bị sai lệch.

3. Lĩnh vực tài nguyên nước

3.1. Tình hình quản lý, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

- Tham mưu UBND huyện ban hành Công văn 536/UBND-TNMT ngày 26/4/2017 V/v tăng cường kiểm soát chất lượng nguồn nước;

- Tham mưu ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc Gia nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2017, huyện Hoàng Hoá.

- Phối hợp với Trung tâm quan trắc - Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lấy mẫu nước tại sông Cung địa phận xã Hoàng Ngọc để phân tích nhằm phản ánh thực trạng cá chết tại Hoàng Ngọc, Hoàng Yên;

- Tham mưu UBND huyện có Văn bản kiến nghị Sở TNMT kiểm tra tình trạng ô nhiễm nguồn nước sông Gòng,

- Cùng với Sở TNMT phối hợp với các xã xử lý môi trường, nguồn nước sau mưa lũ.

3.2. Những khó khăn vướng mắc và những vấn đề nổi cộm:

a) Khó khăn vướng mắc:

- Phòng chuyên môn chưa có cán bộ chuyên trách về lĩnh vực tài nguyên nước mà do cán bộ kiêm nhiệm; chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực tài nguyên nước còn nhiều hạn chế;

- Phương tiện thiết bị kỹ thuật còn thiếu, khó khăn cho việc xác định, đánh giá các thông số kỹ thuật làm cơ sở cho việc kiểm tra và xử lý vi phạm.

b) Những vấn đề nổi cộm:

- Tình trạng xả nước thải chưa qua xử lý ra khuôn viên (hồ cá sấu cũ) khu du lịch hải tiến thuộc địa phận xã Hoàng Thanh của Công ty TNHH đầu tư du lịch Hải Tiến;

- Tình trạng xả nước thải của Nhà máy SX giấy dếp Rollsport 1 và 2, Aleron tại khu công nghiệp Hoàng Long ra sông Gòng thuộc địa phận phường Tào Xuyên, TP Thanh Hóa chảy dọc xuống các xã của huyện Hoàng Hóa gây ô nhiễm; đầu tuyến sông thuộc địa phận TP Thanh Hóa chưa được khơi thông, nạo vét thường xuyên gây ứ đọng nguồn nước ô nhiễm, gây bức xúc trong nhân dân.

- Khu du lịch Hải Tiến chưa có khu xử lý nước thải chung nên các công ty đều phải tự xử lý, vào mùa vụ lượng khách đông, nước thải nhiều gây quá tải

3.3. Đề xuất, kiến nghị.

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu đề xuất UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư khu xử lý nước thải tập trung cho khu du lịch Hải Tiến huyện Hoàng Hóa

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường ưu tiên đưa các doanh nghiệp nhạy cảm về môi trường vào kế hoạch kiểm tra thường xuyên nhằm phát hiện kịp thời các vi phạm và xử lý nghiêm minh.

4. Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản

4.1. Tình hình thực hiện:

- Chỉ đạo UBND xã Hoàng Đức, Hoàng Xuyên chỉ đạo dứt điểm giải tỏa bãi tập kết cát trái phép;

- Tham mưu UBND huyện ban hành văn bản tham gia ý kiến về nạo vét cửa sông Mã;

- Kiện toàn Đoàn kiểm tra hoạt động khai thác, tập kết, kinh doanh, vận chuyển khoáng sản trên địa bàn huyện.

4.2. Những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề nổi cộm trong công tác quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản.

a) Khó khăn, vướng mắc:

- Trên tuyến sông Mã có địa phận giáp ranh giữa Hoàng Hóa và Thiệu Hóa, bên Thiệu Hóa được cấp phép 1 số mỏ để khai thác, chủ dự án lợi dụng tàu thuyền ra vào mỏ để hút cát trái phép tại các xã ven sông Mã thuộc huyện Hoàng Hóa;

- Việc mô mố mỏ, thả phao, tàu có biển hiệu, cờ riêng không được chủ dự án thực hiện nghiêm nên tạo cơ hội cho các tàu thuyền trà trộn vào khai thác trái phép;

- Sự vào cuộc của Công an đường thủy, Công an môi trường tỉnh chưa thường xuyên nên chưa xử lý dứt điểm tình trạng khai thác cát trái phép, hầu hết Công an

các huyện và chính quyền địa phương đều chủ động tuân tra, bắt giữ trong khi lực lượng mỏng, phương tiện thiếu.

- Một số mỏ đất mới được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương khai thác nhưng chủ đầu tư đã đưa phương tiện vào khai thác, chính quyền địa phương yêu cầu làm các thủ tục theo quy định thì không chấp hành gây khó khăn cho việc quản lý, bất bình trong dư luận.

b) Những vấn đề nổi cộm:

- Một số tàu thuyền không biển hiệu, không đăng kiểm vẫn ngang nhiên tham gia giao thông đường thủy và khai thác cát trái phép nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền xử lý dứt điểm theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Việc khai thác đất núi làm vật liệu san lấp của một số dự án, công trình lớn chưa tuân thủ các quy định của pháp luật trong khai thác và bảo vệ môi trường.

4.3. Đề xuất, kiến nghị:

- Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh thường xuyên thanh tra, kiểm tra đột xuất hoạt động khai thác cát trên sông nhằm phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, dứt điểm tình trạng khai thác cát trái phép.

- Sở TNMT tham mưu cho UBND tỉnh sau khi chấp thuận chủ trương khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp cần chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát đơn vị thi công hoàn thành các hồ sơ thủ tục, nghĩa vụ tài chính và biện pháp bảo vệ môi trường trước khi tiến hành khai thác.

5. Lĩnh vực biển hải đảo, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (đối với những huyện, thành phố có biển)

5.1. Tình hình triển khai văn bản pháp luật về tài nguyên môi trường biển và hải đảo; thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên biển và hải đảo chưa khai thác, sử dụng theo quy định.

- Tham mưu cho UBND huyện tham gia, góp ý kiến vào dự thảo Quyết định ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Tham gia tập huấn triển khai Luật Khí tượng thủy văn và các Nghị định, Văn bản hướng dẫn thi hành.

5.2. Công tác triển khai Quyết định số 4487/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Hướng dẫn số 01/HD-STNMT ngày 20/01/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Công tác tham gia ý kiến thẩm định về các kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được thực hiện kịp thời;

- UBND tỉnh đã phê duyệt 02 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho 02 tổ chức trên địa bàn huyện;

- Trong năm 2017 trên địa bàn huyện không xảy ra sự cố tràn dầu;

5.3. Thống kê các trạm khí tượng thủy văn trên địa bàn; việc chấp hành pháp luật về khí tượng thủy văn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Luôn chấp hành tốt pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn

5.4. Những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề nổi cộm trong lĩnh vực biển hải đảo, Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu.

a) Những khó khăn, vướng mắc

b) Những vấn đề nổi cộm:

5.5. Đề xuất, kiến nghị.

6. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

6.1. Tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về BVMT:

a) Kết quả thực hiện:

- Thường xuyên tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của luật, của tỉnh về khoáng sản đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các quy định của Luật tài nguyên khoáng sản;

- Phối hợp cùng các phòng, ngành: Giáo dục; Đoàn thanh niên và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn ra quân dọn vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện, đặc biệt tuyến đường từ Hoàng Minh đi khu du lịch Hải Tiến và bãi biển, khu du lịch để tổ chức khai trương lễ hội du lịch sinh thái Hải Tiến năm 2017;

- Chỉ đạo các xã về đích nông thôn mới năm 2017 tập trung thực hiện phương án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn (*thêm xã H.Ngọc ký kết với HTX DVNN và MT Hoàng Hóa thu gom, vận chuyển rác thải đi xử lý theo quy định*).

- Chỉ đạo 8 xã về đích nông thôn mới năm 2017 thực hiện các thủ tục, hoàn thiện hồ sơ môi trường đạt chuẩn để về đích NTM, có 02 xã đã hoàn thiện HS (Hoàng Phú, Hoàng Lưu) trình Sở TNMT kiểm tra, thẩm định tiêu chí số 17.

- Tham gia cùng Hội liên hiệp phụ nữ, Ban Dân vận, MTTQ huyện giám sát thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại các xã.

b) Kết quả phê duyệt đề án, xác nhận kế hoạch BVMT:

- Tham mưu xác nhận 150 hồ sơ bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư;

- Tham gia hội đồng thẩm định 06 báo cáo đánh giá tác động môi trường.

c) Tình hình thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

UBND huyện tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 và kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

6.2. Tình hình xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Tại báo cáo số 245/BC-UBND ngày 15/10/2017 của UBND huyện Hoàng Hóa về kết quả thống kê các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn huyện Hoàng Hóa đã có 34 cơ sở cần được di dời để đảm bảo môi trường trong khu dân cư trên địa bàn huyện.

6.3. Tình hình sử dụng 1% kinh phí nguồn sự nghiệp môi trường ở địa phương.

- Với 1% kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm tại các xã, thị trấn mới phần nào đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong công tác tuyên truyền, triển khai văn bản pháp luật về công tác bảo vệ môi trường tại địa phương;

- Hàng năm UBND huyện còn hỗ trợ thêm kinh phí (từ 5-20 triệu) cho các xã có các hoạt động hưởng ứng tích cực về môi trường, mua phương tiện xe đẩy tay và một số hoạt động thiết thực khác.

6.4. Những khó khăn, bất cập và những vấn đề nổi cộm trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường ở địa phương.

a) Những khó khăn, bất cập:

- Đối với đội ngũ cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường hiện có 5 người, chưa có người phụ trách riêng lĩnh vực Bảo vệ môi trường, mọi hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát đều do cán bộ phòng kiêm nhiệm. Trong khi địa bàn huyện Hoàng Hóa rộng (43 đơn vị hành chính), đông dân cư, nhiều tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khi lực lượng cán bộ mỏng, không thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm, dẫn đến một số hoạt động trái pháp luật vẫn diễn ra.

- Cấp huyện chưa có các phương tiện kỹ thuật để đánh giá mức độ gây nhiễm môi trường, mọi đánh giá đều bằng cảm tính, khó thuyết phục trong phối hợp làm việc và xử phạt vi phạm hành chính.

b) Những vấn đề nổi cộm:

- Việc chôn lấp rác thải hợp vệ sinh tại các xã không còn phù hợp trong thời buổi hiện tại, xử lý không đúng quy trình, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, tạo bức xúc trong nhân dân, đặc biệt tình trạng bãi rác thải xã này ảnh hưởng đến nhân dân xã khác.

- Nhà máy sản xuất phân bón Tiến Nông tại Hoàng Quý luôn sản xuất nửa đêm về sáng tạo ra khói đen dày đặc và mùi khó chịu, nhân dân, cử tri các xã lân cận phản ánh nhưng quá trình kiểm tra, đo đạc, lấy mẫu phân tích cho kết quả đều đạt chuẩn.

- Lò đốt rác thải tại xã Hoàng Đức của Công ty ECOTECH lắp đặt thêm lò không được cấp có thẩm quyền cho phép, liên tục vận hành chạy thử tạo khói bụi, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, hiện tại đã cơ bản chạy liên tục và ổn định nhưng chưa được sự kiểm tra, đánh giá của tiêu chuẩn của Sở theo ĐTM đã được phê duyệt trước khi vận hành.

6.5. Đề xuất, kiến nghị:

- Sở TNMT phối hợp với Công an Môi trường tỉnh tiến hành kiểm tra đột xuất các đơn vị như Tiến Nông, lò đốt rác thải tại Hoàng Đức để đánh giá thực trạng quá trình hoạt động tác động đến môi trường để có biện pháp giải quyết, xử lý dứt điểm, để UBND huyện có cơ sở trả lời ý kiến cử tri.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

7.1. Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra:

a) Về đất đai:

* Thanh tra:

- Triển khai kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra của Thanh tra tỉnh tại xã Hoàng Trung;

- Thanh tra xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng đất đai; thu các khoản đóng góp của nhân dân tại xã Hoàng Châu từ năm 2012-2015;

- Thanh tra xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng đất đai; thu các khoản đóng góp của nhân dân tại xã Hoàng Trinh từ năm 2012-2015;

- Đoàn xác minh theo quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND huyện về việc thụ lý giải quyết tố cáo của ông Đỗ Minh Thảo, ông Vũ Xuân Ba và 03 công dân, thôn Thị Tứ, xã Hoàng Trung

- Thanh tra việc xét giao đất ở cho 24 hộ dân xã Hoàng Hải và thực hiện san lấp mặt bằng công sở xã giai đoạn 2- Tham gia đoàn thanh tra đất công ích tại xã Hoàng Phụ;

* Kiểm tra:

- Phối hợp cùng Sở NN&PTNT, TNMT, Công an tỉnh kiểm tra, rà soát các đối tượng vi phạm pháp luật về điều trên địa bàn;

- Tổng hợp kết quả kiểm tra các hộ sử dụng đất ở tăng ven trục đường giao thông chính, ven kênh mương, đê điều, khu dân cư, rìa đồng, rìa làng... để UBND huyện tiến hành kiểm tra các xã theo kế hoạch.

* Xử lý vi phạm: Xử lý 03 tổ chức chuyên mục đất trái phép xử lý VPHC với số tiền 12 triệu đồng; 01 doanh nghiệp về đất đai và xây dựng tại KDL Hải Tiến với số tiền 45 triệu đồng;

Số QĐ	Ngày	Đối tượng	Địa điểm	Số tiền (đồng)
30/QĐ-XPVPHC	31/5/2017	UBND xã	Hoàng Đông	4.000.000
44/QĐ-XPVPHC	26/7/2017	UBND xã	Hoàng Đức	4.000.000
45/QĐ-XPVPHC	26/7/2017	UBND xã	Hoàng Xuyên	4.000.000
51/QĐ-XPVPHC	02/8/2017	C.ty TNHH Xứ Đoài	Hoàng Trường	45.000.000

b) Tài nguyên nước:

- Phối hợp với Sở kiểm tra phát hiện do nước thải từ KCN Hoàng Long, từ một số sai phạm trong việc xả nước thải của Nhà máy SX giấy dếp Rollsport 1 và 2, Aleron. UBND tỉnh đã giao Sở TNMT xử lý VPHC.

c) Về khoáng sản:

- Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành và các xã tổ chức bắt giữ 07 đối tượng khai thác cát trái phép (03 đối tượng trên sông Lạch Trường, 04 đối tượng trên sông Mã).

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra hoạt động tập kết, kinh doanh cát trái phép trên địa bàn;

- Xử lý 07 cá nhân khai thác khoáng sản trái phép với tổng số tiền 85 triệu đồng. Cụ thể:

Số Quyết định	Ngày	Đối tượng	Địa điểm	Số tiền (đồng)
18/QĐ-XPVPHC	21/3/2017	Lê Thị Xuân	TT Bút Sơn	10.000.000
16/QĐ-XPVPHC	21/3/2017	Dương Văn Tới	TT Bút Sơn	10.000.000
17/QĐ-XPVPHC	21/3/2017	Trần Văn Cường	TT Bút Sơn	10.000.000
31/QĐ-XPVPHC	14/6/2017	Lê Văn Hùng	Hoàng Phụng	10.000.000
32/QĐ-XPVPHC	14/6/2017	Nguyễn Văn Hiền	Hoàng Phụng	10.000.000
33/QĐ-XPVPHC	14/6/2017	Nguyễn Văn Phúc	Hoàng Phụng	10.000.000
37/QĐ-XPVPHC	23/6/2017	Dương Khắc Dũng	Hoàng Phụng	25.000.000

c) Về Môi trường:

- Phối hợp cùng Chi cục BVMT - Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về môi trường tại một số cơ sở chế biến thủy hải sản tại Hoàng Trường, tổ chức lấy mẫu nước để phân tích kết quả.

- Lập biên bản đình chỉ hoạt động đối với bãi tập kết rác thải tại thôn 7, xã Hoàng Ngọc. Tham mưu văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND huyện tại buổi làm việc với UBND các xã Hoàng Ngọc và Hoàng Yên.

- Lập biên bản đình chỉ hoạt động đối với cơ sở sản xuất nhựa tái chế tại thôn 7, xã Hoàng Ngọc của ông Nguyễn Đình Bình.

- Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành hoạt động tại khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến;

- Xử phạt vi phạm hành chính 01 tổ chức xả nước thải có chứa thông số vượt quy chuẩn với số tiền 39 triệu đồng (C.ty TNHH đầu tư du lịch Hải Tiến số 46a/QĐ-XPVPHC ngày 27/7/2017 tại Hoàng Thanh).

7.2. Kết quả khắc phục sai phạm sau thanh tra, kiểm tra; kết quả xử lý kỷ luật đối với cán bộ sai phạm.

Tham mưu cho UBND huyện ban hành kế hoạch hàng năm nhằm khắc phục sai phạm sau thanh tra và giải pháp trong quá trình thực hiện.

- Khiển trách: 04 cán bộ xã Hoàng Châu; 01 cán bộ xã Hoàng Tân; 04 cán bộ xã Hoàng Trinh và 01 cán bộ xã Hoàng Trung;

- Cảnh cáo: 01 cán bộ xã Hoàng Kim (nguyên cán bộ xã Hoàng Trung); 02 cán bộ xã Hoàng Trung; 01 cán bộ xã Hoàng Châu;

- Hạ bậc lương: 01 cán bộ xã Hoàng Trung.

7.3. Tình hình giải quyết đơn thư, khiếu nại:

a) Tình hình giải quyết:

- Phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Công an huyện giải quyết đơn kiến nghị của các hộ dân thị tứ Nghĩa Trang, xã Hoàng Trung về việc xe trở vật liệu từ mỏ đất Sơn Trang, khu vực trường bắn, nhà máy gạch tuynel Sơn Trang ra Quốc lộ 1A không che phủ bạt, rơi vãi vật liệu ra đường gây ô nhiễm môi trường;

- Tham mưu ban hành Công văn số 79/UBND-TNMT ngày 18/01/2017 V/v giải quyết đơn của bà Lê Thị Thủy, thôn 1 Trinh Nga, xã Hoàng Trinh, huyện Hoàng Hóa; Công văn số 466/UBND-TNMT ngày 17/4/2017 V/v chấn chỉnh tình trạng thu gom, xử lý rác thải không đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Hoàng Trung theo đơn của bà Lê Thị Thủy, thôn 1 Trinh Nga, xã Hoàng Trinh.

- Tham gia cùng Thanh tra huyện giải quyết đơn thư của ông Lê Xuân Thành tại xã Hoàng Hải về thu hồi đất nông nghiệp nhưng chưa được đền bù.

- Chuyển UBND thị trấn Bút Sơn giải quyết đơn đề nghị của 20 hộ dân thuộc thôn 3 xã Hoàng Vinh cũ về cấp GCNQSD đất.

- Phối hợp với Công an huyện, Đoàn Biên phòng Hoàng Trường và UBND xã Hoàng Thanh kiểm tra, xác minh thực địa về kiến nghị của các hộ dân thôn Trung Hải về việc Công ty TNHH Đầu tư du lịch Hải Tiến tại H.Thanh xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường gây ô nhiễm.

b) Tình hình tiếp công dân:

- Tiếp công dân xã Hoàng Hợp phản ánh tình trạng gây ô nhiễm môi trường tại bãi rác thôn Quỳnh Chũ, xã Hoàng Quỳnh;

- Tiếp 03 đoàn xã Hoàng Trung: ông Lê Văn Siêu, ông Đỗ Minh Thảo, ông Vũ Xuân Ba và một số công dân xã Hoàng Trung;

- Tiếp 01 đoàn xã Hoàng Phượng: ông Đặng Mạnh Sự và 05 công dân xã Hoàng Phượng.

- Tiếp ông Lê Bá Hương và 14 công dân thôn 8, xã Hoàng Ngọc: phản ánh cơ sở sản xuất nhựa Bình Hương của ông Nguyễn Đình Bình.

7.4. Kết quả giải quyết đơn thư, khiếu nại được Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến năm 2017.

- Giải quyết phản ánh qua đường dây nóng của ông Nguyễn Thành Luân xã Hoàng Thanh về việc một số cá nhân mang máy xúc, xe tải khai thác, vận chuyển trái phép đất ruộng;

- Giải quyết phản ánh của ông Trần Hữu Nam thôn Tiền Thôn 1, xã Hoàng Tiến trang trại chăn nuôi lợn trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

7.5. Những tồn tại, hạn chế. Khó khăn, bất cập.

- Các địa phương chưa chủ động kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời những vi phạm để xử lý dứt điểm; Một số chính quyền còn ngại va chạm, ngại giải quyết hoặc giải quyết không dứt điểm nên tiềm ẩn bất bình, dẫn đến đơn thư vượt cấp;

- Do nhiệm vụ các chuyên môn nhiều, nhân lực Thanh tra huyện ít nên UBND huyện chưa xây dựng được kế hoạch thanh tra thường xuyên tại các xã, thị trấn, chưa giải quyết triệt để được các sai phạm còn tiềm ẩn, dẫn đến bức xúc trong dư luận, tạo khiếu nại đông người.

8. Về tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: có 04 người (01 Trưởng phòng; 02 Phó Trưởng phòng, trong đó 01 Phó Trưởng phòng kiêm nhiệm Giám đốc VP ĐKQSDĐ; 01 Hợp đồng lao động phụ trách môi trường, khoáng sản);

- Văn phòng ĐKQSDĐ: 01 Phó Trưởng phòng kiêm Giám đốc VP; 02 chuyên viên và 03 hợp đồng lao động;

- Công chức địa chính cấp xã: 76 người, trong đó có 04 người được điều động đến phòng TNMT.

(Theo biểu đính kèm).

II. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018.

1. Công tác quản lý Nhà nước về đất đai:

1.1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Tiếp tục công khai quy hoạch và quy hoạch điều chỉnh sử dụng đất giai đoạn 2020;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất năm 2018 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt;

- Xây dựng kế hoạch sử dụng đất chi tiết năm 2019 trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

1.2. Về công tác cấp GCNQSD đất:

- Chỉ đạo cấp GCN đất ở lần đầu hoàn thành kế hoạch còn tồn đọng. Tập trung cấp GCN QSD đất ở sau đấu giá đảm bảo thời gian theo quy định.

- Thực hiện cấp GCN sau khi chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế QSD đất theo quy định;

- Cấp đổi GCN ở đối với các xã đã hoàn thành công tác đo đạc bản đồ địa chính.

1.3. Về công tác giao đất, cho thuê đất:

- a) Công tác giao đất:
- + Tham mưu UBND huyện ban hành quy định về xét giao đất ở không thông qua hình thức đấu giá QSD đất.
 - + Giao đất ở: Hoàn thành việc giải phóng mặt bằng, xây dựng phương án đấu giá QSD đất và tổ chức đấu giá hoàn thành kế hoạch năm 2018 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.
 - + Giao đất công trình công cộng: Tiếp tục hướng dẫn các xã hoàn thiện hồ sơ xin giao đất các công trình công cộng thuộc danh mục các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất.

b) Công tác cho thuê đất:

- Tham gia đoàn kiểm tra, thẩm định của tỉnh về chủ trương, địa điểm sử dụng đất của các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Tham mưu cho UBND huyện phê duyệt địa điểm đầu tư các dự án theo ủy quyền và theo quy định;
- Hướng dẫn UBND các chủ đầu tư đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư hoàn thiện hồ sơ xin thuê đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

1.4. Công tác giải phóng mặt bằng:

- Tham gia Hội đồng GPMB các dự án di dời dân cư nông thôn năm 2018.
- Tham gia Hội đồng GPMB các dự án công trình phát triển hạ tầng, các công trình phúc lợi, công cộng năm 2018.
- Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc tiếp tục triển khai đợt cao điểm giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Chỉ thị 04/CT-UBND của UBND huyện về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai;

1.5. Công tác thống kê, kiểm kê đất đai, chỉnh lý biến động:

- Xây dựng hồ sơ thống kê đất đai năm 2018 theo định kỳ hàng năm trình Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt theo quy định;
- Thường xuyên thực hiện công tác chỉnh lý biến động theo quy định.

1.6. Công tác đo đạc bản đồ địa chính:

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cấp đổi GCNQSD đất ở đối với những xã đã hoàn thành công tác đo đạc bản đồ địa chính;
- Chỉ đạo UBND các xã thực hiện xong công tác đổi điền dồn thửa lần 3 lập hồ sơ cấp đổi GCNQSD đất cho các hộ theo quy định;
- Lập kế hoạch trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện đo đạc bản đồ địa chính mới cho các xã còn lại của huyện (mới đo đạc được 23/43 xã).

1.7. Công tác đổi điền dồn thửa lần 3:

- Tập trung chỉ đạo UBND các xã hoàn thiện hồ sơ đất đai sau đổi điền dồn thửa lần 3 theo quy định.

1.8. Một số công tác khác:

- Kịp thời xác nhận đăng ký xóa thế chấp và thế chấp trong giao dịch đảm bảo đáp ứng nhu cầu vay vốn của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn;
- Thực hiện kịp thời các giao dịch đất đai, tặng cho, chuyển nhượng, thừa kế quyền sử dụng đất đáp ứng yêu cầu của nhân dân;

2. Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên nước:

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 25/8/2010 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước;

- Phối hợp với Sở TNMT giám sát kết quả kiểm tra và thực hiện của các đơn vị, chấn chỉnh tình trạng vi phạm trong lĩnh vực khai thác nước dưới đất và xả nước thải vào nguồn nước.

3. Công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản:

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh về việc tăng cường quản lý Nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

- Tham gia tích tích hoạt động đoàn kiểm tra liên ngành của huyện về kiểm tra, xử lý vi phạm trong khai thác, tập kết, vận chuyển, kinh doanh cát sỏi trên địa bàn huyện;

- Thực hiện tốt quy chế phối giữa các ngành, địa phương đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

4. Công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường:

- Triển khai, thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 13/11/2014;

- Tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành; chủ động và phối hợp tích cực với Đoàn kiểm tra liên ngành, sở Tài nguyên - môi trường trong việc kiểm tra, phát hiện, xử lý các đối tượng vi phạm Luật Tài nguyên khoáng sản;

- Tham mưu UBND huyện xác nhận kịp thời Kế hoạch, Đề án BVMT các dự án; tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án;

- Chỉ đạo các xã thực hiện đồng bộ các giải pháp hoàn thành tiêu chí số 17 trong xây dựng nông thôn mới và duy trì, giữ vững tiêu chí sau khi đã hoàn thành;

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác bảo vệ môi trường đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

- Chỉ đạo UBND các xã xây dựng và hoàn thiện để triển khai thực hiện đề án thu gom, xử lý rác thải trong năm 2018;

- Tham mưu xây dựng đề án thu gom rác thải trên địa bàn huyện và các nội dung trong Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

- Phối hợp với UBND các xã và các phòng, ngành liên quan giải quyết triệt để các tồn tại về ô nhiễm môi trường theo phản ánh của nhân dân, cử tri.

5. Lĩnh vực quản lý Biển, Hải đảo, Khí tượng thủy văn và BDKH:

- Bám sát các văn bản Luật, nghị định hướng dẫn thi hành để tham mưu kịp thời cho UBND huyện thực hiện nhiệm vụ.

6. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt cải cách thủ tục hành chính Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết 30C/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; rà soát và đưa tất cả các thủ tục hành chính vào giải quyết theo cơ chế “một cửa”; đơn giản hóa các thủ tục hành chính tối đa có thể; sử dụng có hiệu quả phần mềm TD Office;

thực hiện tốt việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo ISO 9001-2008; quán triệt thực hiện nội dung “3 không” của UBND tỉnh: *Không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định và trình duyệt; không trễ hẹn.*

7. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư KNTC:

7.1. Công tác thanh tra, kiểm tra:

- a) Công tác thanh tra:
- Tham gia đoàn thanh tra theo quyết định của UBND huyện;
 - Bám sát các kết luận thanh tra để chỉ đạo giải quyết và xử lý theo quy định;
- b) Công tác kiểm tra:
- Tích cực kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời mọi biểu hiện vi phạm pháp luật đất đai, khoáng sản, môi trường;
 - Triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác chấp hành pháp luật đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường đối với các dự án trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số 47/KH-UBND, ngày 28/6/2016;
 - Tham gia đoàn kiểm tra quỹ đất công ích tại xã Hoàng Phụ;
 - Tổ chức kiểm tra các hộ sử dụng đất ở tăng nằm ven các trục đường giao thông chính, kênh mương, đê điều, ven khu dân cư, rìa đồng, rìa làng theo Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 06/3/2017 của UBND huyện để xử lý theo quy định.

7.2. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Phối hợp với Thanh tra huyện kiểm tra, xác minh, giải quyết kịp thời các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân;
- Tập trung xử lý kiến nghị cấp GCNQSD đất cho 28 hộ dân được giao đất ở sai thẩm quyền tại xã Hoàng Phụ;
- Giải quyết kịp thời các đơn thư còn tồn đọng và phát sinh mới.

7.3. Xử lý vi phạm:

- Kiên quyết tham mưu xử lý kịp thời và nghiêm minh các vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường.

8. Một số công tác quan trọng khác:

- Tổ chức tổng kết công tác tài nguyên và môi trường năm 2017, triển khai nhiệm vụ năm 2018;
- Tích cực tham gia, phối hợp thời với các phòng ngành của huyện, của Sở TNMT và cơ quan cấp trên thực hiện giải quyết các công việc chuyên môn theo kế hoạch./.

III. Những đề xuất, kiến nghị

1/ Đề nghị UBND tỉnh:

- Sớm ban hành điều chỉnh, bổ sung các quy định tại QĐ 999/2015/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Xem xét ủy quyền cho UBND huyện chấp thuận chủ trương, địa điểm thực hiện dự án phát triển trang trại cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện để các huyện chủ động và thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp;
- Tăng cường biên chế ngành tài nguyên và môi trường cho các huyện để đáp ứng yêu cầu công việc và nhiệm vụ đề ra;

- Tăng nguồn chi ngân sách cho sự nghiệp môi trường; Đầu tư các trang thiết bị cho phòng TNMT cấp huyện để thuận tiện trong việc kiểm tra, phân tích, lấy mẫu trong thực hiện nhiệm vụ;

2/ Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Triển khai tập huấn kịp thời những văn bản pháp luật mới cho UBND huyện và phòng chuyên môn, giải đáp những khó khăn vướng mắc cho cơ sở để tạo ra sự thống nhất trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch và đạt hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh để huyện Hoàng Hóa được tiếp tục đo đạc bản đồ địa chính mới, đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai cho huyện để hoàn thiện hệ thống hồ sơ quản lý đất đai trên địa bàn, đảm bảo hiệu quả sử dụng và đáp ứng yêu cầu công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với UBND huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra thường xuyên, xử lý kịp thời các vi phạm trong quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường nhằm ngăn chặn kịp thời và hạn chế các biểu hiện vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường./.

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và Môi trường (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (B/c);
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Tuy

SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Tính đến thời điểm 16/11/2017)

(Kèm theo Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của UBND huyện Hoàng Hóa)



TT	Tên đơn vị/Cán bộ		Chức vụ	Tổng số CB, CC, VC hiện có	Trong đó		Trình độ đào tạo (CD, ĐH...)	Chuyên ngành (Đất đai, môi trường...)	Trình độ LLCT (Cao cấp, cử nhân, trung cấp, sơ cấp)	Trình độ QLNN (CVC, CV...)
					Biên chế	Hợp đồng				
Tổng số				86	82	4				
I	Phòng TNMT			4	3	1				
1	Lê Hồng Quang		Trưởng phòng		x		Sau Đại học	QLĐĐ	Cao cấp	CV
2	Lê Trung Mạc		P. Trưởng phòng		x		Đại học	ĐH lâm nghiệp; Cơ giới hóa khai thác	Cao cấp	CV
3	Nguyễn Văn Tiệm		P. Trưởng phòng		x		Đại học	QLĐĐ	Trung cấp	CV
4	Lê Xuân Nhất		HĐLĐ			x	Đại học	KHMT		Hợp đồng
II	VPĐKQSD đất			6	3	3				
1	Lê Trung Mạc		Gián đốc		x		Đại học	Cơ giới hóa khai thác	Cao cấp	CV
2	Nguyễn Thị Thùy Dung		Chuyên viên		x		Đại học	Kinh tế		CV
3	Lê Thị Lan		Chuyên viên		x		Đại học	Luật		CV
4	Phạm Thị Hằng		Nhân viên			x	Đại học	Môi trường		Hợp đồng
5	Trịnh Trung Kiên		Nhân viên			x	Đại học	Xây dựng		Hợp đồng
6	Đình Thị Ngọc		Nhân viên			x	Đại học	QLĐĐ		Hợp đồng
III	Địa chính cấp xã			76	76	0				
1	Hoàng Giang	Nguyễn Xuân Trường	Công chức		x		Trung cấp	QLĐĐ		
2	Hoàng Xuân	Hà Hùng Tuyên	Công chức		x		Trung cấp	QLĐĐ		
		Trịnh Xuân Kiên	Công chức		x		Đại học	Xây dựng		
3	Hoàng Khánh	Trần Văn Thường	Công chức		x		Đại học	Nông học		
		Nguyễn Hồng Thiên	Công chức		x		Trung cấp	QLĐĐ		
4	Hoàng Phượng	Nguyễn Văn Lộc	Công chức		x		Trung cấp	QLĐĐ		

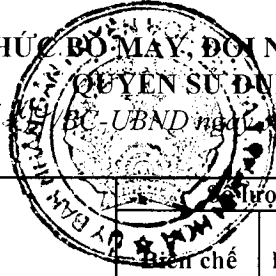
TT	Tên đơn vị/Cán bộ		Chức vụ	Tổng số CB, CC, VC hiện có	Trong đó		Trình độ đào tạo (CD, DH...)	Chuyên ngành (Đất đai, môi trường...)	Trình độ LLCT (Cao cấp, cử nhân, trung cấp, sơ cấp)	Trình độ QLNN (CVC, CV...)
					Biên chế	Hợp đồng				
5	Hoàng Phú	Lê Thị Huyền	Công chức		x		Đại học	CNSH		
6	Hoàng Quý	Hoàng Minh Tuấn	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
		Lê Thị Liên	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
7	Hoàng Kim	Lê Khắc Tân	Công chức		x		Đại học	QLDD		
8	Hoàng Trung	Nguyễn Tuấn Đạt	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
		Lê Phạm Thu Hiền	Công chức		x		Đại học	Môi trường		
9	Hoàng Sơn	Lê Anh Đức	Công chức		x		Đại học	QLDD		
10	Hoàng Trinh	Nguyễn Quang Chác	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
		Đinh Thị Hằng	Công chức		x		Đại học	QLDD		
11	Hoàng Lương	Đào Duy Tuyển	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
		Nguyễn Thị Tuyết Mai	Công chức		x		Đại học	QLDD		
12	Hoàng Xuyên	Nguyễn Quốc Cường	Công chức		x		Đại học	QLDD		
13	Hoàng Cát	Nguyễn Văn Sự	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Lê Thị Thu Hà	Công chức		x		Đại học	Khoa học cây trồng		
14	Hoàng Khê	Cao Như Sơn	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
15	Hoàng Quý	Lê Đình Xô	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
		Tào Thị Trang	Công chức		x		Đại học	Địa lý QLTNMT		
16	Hoàng Hợp	Phạm Ngọc Bằng	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
		Lê Thị Xuân	Công chức		x		Đại học	Nông học		
17	Hoàng Minh	Nguyễn Xuân Nguyên	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
		Nguyễn Xuân Thạch	Công chức		x		Đại học	QLDD		
18	Hoàng Phúc	Lê Đình Thọ	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
19	Hoàng Đức	Lê Văn Trọng	Công chức		x		Đại học	KHMT		
		Nguyễn Thị Vân Anh	Công chức		x		Đại học	Khoa học cây trồng		

TT	Tên đơn vị/Cán bộ		Chức vụ	Tổng số CB, CC, VC hiện có	Trong đó		Trình độ đào tạo (CD, ĐH...)	Chuyên ngành (Đất đai, môi trường...)	Trình độ LLCT (Cao cấp, cử nhân, trung cấp, sơ cấp)	Trình độ QLNN (CVC, CV...)
					Biên chế	Hợp đồng				
20	Hoàng Hà	Lê Mạnh Hùng	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
		Phạm Thị Hào	Công chức		x		Đại học	Nông nghiệp		
21	Hoàng Đạt	Đỗ Cao Thiên	Công chức		x		Đại học	Nông nghiệp		
		Nguyễn Kim Thống	Công chức		x		Đại học	QLDD		
22	Hoàng Đạo	Lê Doãn Phương	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Lê Khắc Đại	Công chức		x		Đại học	QLDD		
23	Hoàng Thắng	Lê Văn Tập	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
		Lương Thị Vân	Công chức		x		Đại học	QL TNMT		
24	Hoàng Đồng	Hà Thọ Thiện	Công chức		x		Đại học	Xây dựng		
		Hoàng Ngọc Hiệp	Công chức		x		Trung cấp	Địa chính	Trung cấp	
25	Hoàng Vinh	Lê Vũ Quang	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Phùng Thị Nga	Công chức		x		Đại học	Kinh tế nông nghiệp		
26	Hoàng Thịnh	Hoàng Ngọc Toàn	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Nguyễn Đình Tiến	Công chức		x		Trung cấp	QLDD		
27	Hoàng Thái	Hoàng Thị Nga	Công chức		x		Đại học	Khoa học cây trồng		
28	Hoàng Lộc	Nguyễn Hồng Sơn	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Nguyễn Thị Mai	Công chức		x		Đại học	QLDD		
29	Hoàng Thành	Lê Văn Tuấn	Công chức		x		Đại học	Địa chính		
30	Hoàng Trạch	Nguyễn Thị Hiền	Công chức		x		Đại học	Trồng trọt		
		Nguyễn Văn Huy	Công chức		x		Đại học	QLDD		
31	Hoàng Phong	Cao Văn Cường	Công chức		x		Đại học	Địa chính		
		Hoàng Thị Thu	Công chức		x		Đại học	Nông nghiệp		
32	Hoàng Lưu	Nguyễn Xuân Hiếu	Công chức		x		Đại học	QLDD		
33	Hoàng Châu	Vũ Bá Toán	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Hoàng Trọng Lưu	Công chức		x		Đại học	QLDD		

TT	Tên đơn vị/Cán bộ		Chức vụ	Tổng số CB, CC, VC hiện có	Trong đó		Trình độ đào tạo (CD, ĐH...)	Chuyên ngành (Đất đai, môi trường...)	Trình độ LLCT (Cao cấp, cử nhân, trung cấp, sơ cấp)	Trình độ QLNN (CVC, CV...)
					Biên ché	Hợp đồng				
34	Hoàng Tân	Lương Thị Phương	Công chức		x		Đại học	Trồng trọt		
		Hoàng Văn Cường	Công chức		x		Đại học	QLDD		
35	Hoàng Yên	Lê Đức Tuấn	Công chức		x		Đại học	Địa chính		
		Nguyễn Văn Quang	Công chức		x		Đại học	QLDD		
36	Hoàng Tiến	Trần Thị Hiền	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Lê Văn Long	Công chức		x		Đại học	QLDD		
37	Hoàng Hải	Nguyễn Xuân Tân	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Lưu Thị Cần	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Phùng Văn Sáu	Công chức		x		Đại học	QLDD		
38	Hoàng Trường	Nguyễn Văn Lực	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Lương Văn Quang	Công chức		x		Đại học	KHMT		
39	Hoàng Đông	Nguyễn Thị An	Công chức		x		Đại học	Nông Học		
		Vũ Thị Năm	Công chức		x		Đại học	Trồng trọt		
40	Hoàng Thanh	Đỗ Đình Bắc	Công chức		x		Đại học	Nông nghiệp		
		Phạm Văn Hoạt	Công chức		x		Đại học	QLDD		
41	Hoàng Ngọc	Trương Thanh Thụ	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Lê Thị Hương	Công chức		x		Đại học	QLDD		
42	Hoàng Phụ	Phạm Thanh Nga	Công chức		x		Đại học	BQCB nông học		
		Phạm Bá Bảy	Công chức		x		Đại học	QLDD		
43	TT. Bút Sơn	Lê Trung Hoà	Công chức		x		Đại học	QLDD		
		Nguyễn Thị Hồng	Công chức		x		Đại học	QLDD		

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Báo cáo số 10/BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của UBND huyện Hoàng Hóa)



TT	Chức danh	Họ tên	Số lượng		Trình độ			Ghi chú
			Biên chế	Hợp đồng	Trên Đại học (người)	Đại học (người)	Cao đẳng trở xuống (người)	
1	Giám đốc	Lê Trung Mạc	x			x		
2	Chuyên viên	Nguyễn Thị Thùy Dung	x			x		
3	Chuyên viên	Lê Thị Lan	x			x		
4	Nhân viên	Phạm Thị Hằng		x		x		
5	Nhân viên	Đình Thị Ngọc		x		x		
6	Nhân viên	Trịnh Trung Kiên		x		x		


BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRANG THIẾT BỊ, TRỤ SỞ LÀM VIỆC VÀ KHO LƯU TRỮ CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của UBND huyện Hoàng Hóa)

STT	Tên đơn vị	Trang thiết bị (cái)								Trụ sở làm việc			Ghi Chú	
		Máy vi tính	Máy xách tay	Máy in A3	Máy in A4	Máy Photo	Máy Scan A4	Máy Scan A3	Máy đo đạc	Số phòng làm việc	Tổng diện tích các phòng làm việc (m2)	Diện tích phòng tiếp công dân (m2)		Diện tích kho lưu trữ (m2)
1	VPĐK huyện Hoàng Hóa	6	5	1	1	0	0	0	0	3	40	0	30	0

TÌNH HÌNH NGUỒN KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017*(Kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của UBND huyện Hoàng Hóa)*

Đơn vị tính: Triệu đồng



STT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí hoạt động năm 2013	Trong đó				Ghi chú
			Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên	Nguồn ngân sách nhà nước cấp do đặt hàng thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp	Nguồn thu phí, lệ phí được trích lại	Nguồn khác	
1	VPĐK huyện Hoàng Hóa	225	25	0	200	0	0